

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng chào thông số kỹ thuật dự thầu gồm đầy đủ tất cả các loại hàng hóa trong E-HSMT với đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. - Nêu đầy đủ ký mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất của tất cả hàng hóa trong E-HSMT. - Có kèm catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc đường dẫn về trang catalogue sản phẩm tại trang web chính thức của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số 	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		<p>kỹ thuật phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Chương V (Đối với những sản phẩm không truy xuất được nguồn gốc, nhà thầu phải có văn bản xác nhận hàng hóa mà không được nhà sản xuất công bố trên trang web).</p> <p>- Tài liệu kỹ thuật hoặc catalogue của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp trong đó thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật đối với các thiết bị chào thầu. Các tài liệu kỹ thuật này nếu là ngôn ngữ nước ngoài thì phải có bản dịch sang tiếng Việt (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch). Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị dự thầu dựa vào bản gốc; Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các nội dung cụ thể chứng minh hàng hóa đáp ứng kỹ thuật tại catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật.</p>	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2	<p>Tính hợp lệ của hàng hóa: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh về pháp lý lưu hành sản phẩm</p>	<p>* Đối với mặt hàng là trang thiết bị y tế nhà thầu cần cung cấp một trong các tài liệu sau: + Giấy phép lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương + Bản phân loại trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐCP, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và Nghị định 04/2025/NĐ-CP</p> <p>* Trường hợp nhà thầu xác định hàng hóa tham dự không phải là trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 07/2023/NĐ-CP và Nghị định 04/2025/NĐ-CP thì nhà thầu</p>	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		cần cung cấp tài liệu chứng minh như văn bản xác nhận của chủ sở hữu hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3	Kiểm soát chất lượng	Nhà thầu cung cấp được tài liệu kiểm soát chất lượng và được đáp ứng yêu cầu tại chương V.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.		
2.1	Kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa	Có thuyết minh mô tả biện pháp tổ chức cung cấp thiết bị một cách hợp lý.	Đạt
		Không có thuyết minh mô tả biện pháp tổ chức cung cấp thiết bị một cách hợp lý.	Không đạt
2.2	Vận chuyển và lắp đặt	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có thuyết minh quy cách bao bọc, vận chuyển hàng hóa đảm bảo chất lượng. - Nhà thầu có cam kết hàng hóa được bao bọc đúng quy cách trong quá trình vận chuyển và có trách nhiệm phối hợp với đơn vị sử dụng giám sát quá trình lắp đặt. 	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.3	Biện pháp đảm bảo vệ	Có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ theo yêu cầu, phù hợp với tính chất	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	sinh môi trường; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện gói thầu	của gói thầu Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	 Không đạt
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì		
3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết: + Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng + Sẵn sàng thực hiện: thay thế sản phẩm khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật hoặc thu hồi vô điều kiện nếu hàng cung ứng xảy ra sự cố hoặc không đạt chất lượng theo như yêu cầu trong HSMT. + Cam kết thời gian 	<ul style="list-style-type: none"> Có cam kết đầy đủ các nội dung Không đáp ứng yêu cầu nêu trên 	

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>sửa chữa khắc phục hư hỏng sai sót trong thời gian ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư, trong thời gian bảo hành.</p> <p>+ Lắp đặt hướng dẫn sử dụng thiết bị tại đơn vị sử dụng</p> <p>+ Cung cấp linh phụ kiện sau bảo hành và dịch vụ sửa chữa sau bán hàng tối thiểu là 5 năm (Trừ Pipette, Pipette điện tử 8 kênh, Pipette điện tử 12 kênh và Thiết Bị Lọc Và Cấp Khí Dùng Pin)</p>		
3.2	Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	<p>Có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ theo yêu cầu, phù hợp với tính chất của gói thầu.</p> <p>Không có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ theo yêu cầu, phù hợp với tính chất của gói thầu.</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
3.3	Yêu cầu khác - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.	Đáp ứng đầy đủ các nội dung	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.		
4.1	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý môi trường.	Đạt
		Không có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý môi trường.	Không đạt
5	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết.		
5.1	Thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	- Có bản cam kết thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
6.1	Tiến độ thực hiện cung cấp hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có cam kết thời gian bàn giao, lắp đặt đưa vào sử dụng tất cả hàng hóa: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên		Không đạt
7	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.		
7.1	Uy tín trong việc tham gia dự thầu các gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay	<p>Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong</p>	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		<p>thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>- Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt